

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65 /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý nghĩa trang, hạn mức đất và công tác quản lý xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 65/2014/QĐ-UBND
	Ngày: 29/9/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng và quản lý nghĩa trang; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại các Văn bản: số 859/SXD-HT ngày 20/8/2014 và số 960/SXD-HT ngày 15/9/2014; ý kiến của các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Báo cáo kết quả thẩm định số 806/BC-STP ngày 08/8/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý nghĩa trang, hạn mức đất và công tác quản lý việc xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Công TT điện tử Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học tỉnh;
- Các Phòng chuyên môn VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD;
- Gửi: VB giấy và điện tử.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý nghĩa trang, hạn mức đất và công tác quản lý xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND
ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về Phân cấp quản lý nghĩa trang, hạn mức đất và công tác quản lý việc xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý theo phân cấp, đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang và các tổ chức, cá nhân lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết các nghĩa trang.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để chôn cất, xây dựng phần mộ cho người đã chết; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được phép xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm tại các nghĩa trang đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. Nghĩa địa là nơi táng người chết tập trung mang tính tự phát, chưa được quy hoạch và phê duyệt bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các từ ngữ: phần mộ cá nhân, táng, mai táng, cải táng, hung táng, cát táng, hỏa táng, chôn cất một lần, quản lý nghĩa trang được định nghĩa tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang

Hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang phải thực hiện đúng nguyên tắc theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang phải theo đúng hạn mức đất quy định tại Điều 10 và Điều 11 Quy định này và

quy hoạch xây dựng nghĩa trang đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Những hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang phải được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGHĨA TRANG VÀ QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM, QUY HOẠCH XÂY DỰNG NGHĨA TRANG

Điều 5. Phân cấp nghĩa trang

Nghĩa trang được phân cấp theo quy định tại Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 với quy mô sử dụng đất, cấp quản lý như sau:

1. Nghĩa trang cấp I: Nghĩa trang quốc gia.
2. Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích đất lớn hơn 60 ha.
3. Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích đất từ 30 ha đến 60 ha.
4. Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 30 ha.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang đối với nghĩa trang cấp II, cấp III trình UBND tỉnh phê duyệt.
2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang đối với nghĩa trang cấp IV.

Điều 7. Phân cấp quản lý và xác định đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang

1. Thẩm quyền quản lý nhà nước đối với nghĩa trang:

UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh và phân công trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước như sau:

a) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh; thực hiện khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

b) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn đối với hệ thống nghĩa trang cấp IV; thực hiện khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

2. Đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang:

a) Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh việc giao đơn vị trực tiếp quản lý đối với các nghĩa trang cấp II và cấp III được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định và giao đơn vị quản lý trực tiếp đối với các nghĩa trang cấp IV được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng theo phương thức xã hội hóa.

3. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Điều 21 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Các cơ quan được phân cấp tại Điều 6 Quy định này phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng sau khi có thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại Điều 6 Quy định này; sau khi ban hành quy chế phải gửi cho cơ quan thỏa thuận quy chế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có nghĩa trang được xây dựng để quản lý, giám sát và kiểm tra việc thực hiện.

Điều 8. Quy hoạch địa điểm và quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang và quy hoạch xây dựng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP, đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Việc bố trí khu đất để xây dựng nghĩa trang phải thực hiện đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

b) Đất để xây dựng nghĩa trang phải tập trung, xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận lợi cho việc chôn cất, thăm viếng.

c) Hạn chế sử dụng đất sản xuất để xây dựng nghĩa trang.

d) Nghĩa trang phải quy hoạch đường đi, cây xanh, phân khu cụ thể: Khu tưởng niệm chung, khu hung táng, khu cát táng hoặc cải táng...;

đ) Tượng đài, bia tưởng niệm phải có thiết kế chi tiết, vị trí xây dựng đặt ở nơi trang trọng, tôn nghiêm.

2. Đối với nghĩa trang không đủ diện tích (chật hẹp) cần mở rộng quy hoạch hoặc đất nghĩa địa trên địa bàn thì địa phương tổ chức lập quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với trường hợp các nghĩa địa chưa có quy hoạch thì chỉ được xây dựng phần mộ cá nhân tại địa điểm được UBND cấp xã và đơn vị hành chính tương đương cho phép.

Điều 9. Một số quy định trong xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa

1. Kích thước, kiểu dáng các mộ và bia mộ được thực hiện thống nhất theo khuôn mẫu quy định chung của đơn vị quản lý nghĩa trang.

2. Không được xây bàn thờ và các công trình khác quá diện tích của ngôi mộ mai táng và cải táng (diện tích xây dựng phải nằm trong diện tích của một ngôi mộ hoặc trong tổng diện tích của các mộ cùng chung dòng tộc). Chiều cao tối đa của một ngôi mộ là 2m (kể cả phần mộ và các phần trang trí). Các ngôi mộ và các công trình theo phần mộ phải có chiều cao phù hợp, không được xây quá cao và ảnh hưởng đến các ngôi mộ lân cận.

3. Không được xây lăng tẩm, đắp mộ giả và xây mộ sẵn để chờ mai táng hoặc cải táng; các hình thức khác với mục đích lấn chiếm.

4. Các khu mộ phải sắp xếp theo phân lô quy hoạch, chủ mộ không được tự ý điều chỉnh các hướng trái với quy hoạch trong nghĩa trang.

5. Việc xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm phải được sự cho phép của cấp có thẩm quyền và tuân thủ theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang, nghĩa địa (nếu có); tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, định mức sử dụng đất và quy chế quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa.

6. Xung quanh nghĩa trang, nghĩa địa cần trồng cây xanh để tạo thành dải cách li. Cây xanh được trồng phải lựa chọn loại cây có khả năng hấp thụ các chất hữu cơ phân hủy nhanh và quá trình hô hấp qua các lá của cây phải có tác dụng khử độc; không trồng các loại cây có quả để tránh ruồi muỗi.

Chương III

HẠN MỨC ĐẤT PHẦN MỘ CÁ NHÂN, TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỜNG NIỆM TRONG NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA

Điều 10. Hạn mức đất phần mộ cá nhân

1. Đất của một phần mộ cá nhân phải phù hợp với quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và Quy định này.

2. Hạn mức đất cho một phần mộ cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Đối với một phần mộ hung táng và chôn cất một lần: hạn mức đất tối đa không quá 5,0 m².

b) Đối với một phần mộ cát táng và hỏa táng: hạn mức đất tối đa không quá 3,0 m².

Điều 11. Hạn mức đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm

1. Tượng đài, bia tưởng niệm là nơi tưởng niệm, thăm viếng chung cho tất cả các phần mộ cá nhân trong nghĩa trang. Một nghĩa trang chỉ được xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm.

2. Hạn mức đất xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm như sau:

a) Đối với nghĩa trang cấp IV: hạn mức đất tối đa không quá 50,0 m².

b) Đối với nghĩa trang cấp II, III: hạn mức đất tối đa không quá 100,0 m².

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong

nghĩa trang, nghĩa địa theo đúng quy định tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP và Quy định này.

2. Mọi công dân và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổ chức mai táng, cải táng hợp vệ sinh, xoá bỏ hủ tục mai táng, cải táng gây ô nhiễm môi trường; thực hiện việc di chuyển phần mộ của thân nhân khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân di chuyển phần mộ cá nhân đã chôn cất vào trong nghĩa trang, nghĩa địa theo quy hoạch đã được duyệt.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lập nghĩa trang, nghĩa địa riêng và chôn cất phần mộ không theo quy hoạch.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn